

Số: /BC-SNNMT

Cao Bằng, ngày tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả triển khai thực hiện Đề án 06, tháng 7 năm 2025
(Từ 15/6/2025 đến 14/7/2025)

Thực hiện Kế hoạch số 840/KH-UBND ngày 26/3/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng về triển khai thực hiện Đề án “phát triển dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2025. Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo như sau:

1. Về công tác chỉ đạo, triển khai

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 06/CP theo các văn bản của Trung ương, bộ, ngành, Tỉnh ủy, UBND tỉnh; phối hợp với các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”; triển khai các mô hình điểm thực hiện Đề án 06.

Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc¹ thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06.

2. Về hoàn thiện thể chế

Tiếp tục phối hợp với các cơ quan đơn vị rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Đề án 06/CP và các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

3. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công

- Trên cơ sở công bố của Bộ, ngành Trung ương, Sở Nông nghiệp và Môi trường kịp thời tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 17 Quyết định² về

¹ Công văn số 2672/SNNMT-VP ngày 29/6/2025 về việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo các cấp về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Công văn 2466/SNNMT-VP ngày 20/6/2025 về việc cung cấp thông tin về hạ tầng công nghệ thông tin, nghiệp vụ và dữ liệu phục vụ triển khai thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

² Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 10/7/2025; Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 07/7/2025; Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; Quyết định 927/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; Quyết định 904/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; Quyết định số 877/QĐ-UBND

việc công bố danh mục thủ tục hành chính (TTHC); phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng. Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết và thực hiện tái cấu trúc, quy trình nghiệp vụ, sửa đổi, đơn giản hóa các TTHC, giấy tờ có liên quan theo hướng dẫn của Chính phủ, của Bộ.

- CSDL đất đai tỉnh đã hoàn thiện 06/10 đơn vị hành chính cấp huyện (Bảo Lâm, Bảo Lạc, Quảng Hoà, Thạch An, Trùng Khánh và Hạ Lang) theo Dự án Tăng cường quản lý đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Cao Bằng vốn vay Ngân hàng Thế giới (VILG), triển khai vận hành trên Hệ thống phần mềm VBDLIS với sự hỗ trợ của Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Viettel. Hiện nay, Sở đang thực hiện các bước lựa chọn nhà thầu nhiệm vụ: Thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ vận hành CSDL đất đai 06 huyện: Bảo Lạc, Bảo Lâm, Thạch An, Quảng Hòa, Trùng Khánh, Hạ Lang đã xây dựng theo dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG). Việc kết nối với Cổng dịch vụ công và một cửa điện tử tỉnh với Hệ thống Quản lý đất đai VBDLIS chưa thực hiện được.

- Việc sửa đổi quy trình nghiệp vụ, không yêu cầu người dân xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp khi đã cấp trên VneID theo Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp: Theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ³ đối với thủ tục hành chính Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (*tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y*), nội dung đơn giản hóa TTHC là bãi bỏ thành phần hồ sơ đối với “Lý lịch tư pháp được cơ quan có thẩm quyền xác nhận (đối với người nước ngoài)” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 109 Luật Thú y, theo đó thay thế bằng “Giấy phép lao động do cơ quan nhà nước có thẩm quyền về lao động của Việt Nam cấp theo quy định của pháp luật về lao động”. Trường hợp không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo quy định tại Điều 154 Bộ Luật Lao động 2019, cá nhân không phải nộp “Phiếu lý lịch tư pháp” hay “Giấy phép lao động”. Lộ trình thực hiện: 2026 - 2027.

- Ban hành Công văn số 2911/SNNMT-VP ngày 09/7/2025 về việc thực hiện liên thông văn bản từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với

ngày 27/6/2025; Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 24/6/2025; Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 24/6/2025; Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 26/6/2025.

³ Theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hoá quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp.

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.

- Kết quả thực hiện 02 Dịch vụ công thiết yếu

+ Dịch vụ công Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên. Tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố 27 hồ sơ (tồn kỳ trước 09, tiếp nhận trực tiếp 17 hồ sơ, tiếp nhận trực tuyến 01 hồ sơ); đã giải quyết 19 hồ sơ (05 hồ sơ trong hạn và trước hạn, 10 hồ sơ quá hạn, 04 hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết)(*có phụ lục 2 kèm theo*).

+ Dịch vụ công Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng. Tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện, thành phố 176 hồ sơ (tồn kỳ trước 12, tiếp nhận trực tiếp 162 hồ sơ, tiếp nhận trực tuyến 01 hồ sơ); đã giải quyết 25 hồ sơ (04 hồ sơ trong hạn và trước hạn, 09 hồ sơ quá hạn, 12 hồ sơ không đủ điều kiện)(*có phụ lục 3 kèm theo*).

4. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế

- Tiếp tục khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục triển khai một số dự án ứng dụng công nghệ cao như: trang trại chăn nuôi Ánh Dương của Công ty chăn nuôi Ánh Dương (lợn); Dự án trang trại chăn nuôi Vân Trình (bò, dê); Dự án trang trại chăn nuôi Thông Huê của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Bằng (lợn); Dự án chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa công nghệ cao tại huyện Quảng Hoà; Dự án trang trại nông nghiệp công nghệ cao của công ty Hitech-Farm Hàn Quốc; Dự án xây dựng khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao xây dựng tại xã Lê Chung, huyện Hòa An; Dự án Sản xuất dâu tây, hoa hồng và rau quả tươi ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông minh của Hợp tác xã Nông nghiệp Trường Anh; Dự án Trồng cây nho hạ đen hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao của Công ty cổ phần Hoàng Thành Cao Bằng;... Dự án đầu tư phát triển nông nghiệp thông minh vườn ươm nhân giống, khảo nghiệm giống đối với các loại cây trồng nông, lâm nghiệp, trong đó có ứng dụng điều khiển từ xa trên điện thoại thông minh để tưới phun sương hoặc tưới nhỏ giọt; Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý rừng

có ứng dụng Hệ thống thông tin địa lý (GIS) để theo dõi diễn biến rừng, đất lâm nghiệp và số liệu đã được đồng bộ toàn quốc.

- Tính đến thời điểm hiện nay toàn tỉnh có 174 sản phẩm OCOP (gồm 10 sản phẩm OCOP 4 sao và 164 sản phẩm OCOP 3 sao) thuộc 4 nhóm sản phẩm, gồm: 158 sản phẩm thuộc nhóm thực phẩm, 10 sản phẩm thuộc nhóm đồ uống, 05 sản phẩm thuộc nhóm thủ công mỹ nghệ, 01 sản phẩm thuộc nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch. Chủ thể thực hiện gồm 118 chủ thể, trong đó: 27 Hợp tác xã, 10 tổ hợp tác, 07 doanh nghiệp, 74 hộ sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục hỗ trợ truy xuất nguồn gốc sản phẩm cho các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh. Đến thời điểm hiện tại, hệ thống đang trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu công truy xuất nguồn gốc quốc gia và có 360 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh đăng ký sử dụng hệ thống với bộ mã truy xuất nguồn gốc của 255 sản phẩm nông sản thực phẩm.

5. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường sử dụng tài khoản định danh điện tử qua ứng dụng VNeID; đồng thời, thành thạo các công cụ và nền tảng thanh toán trực tuyến để thực hiện thanh toán phí, lệ phí, mua sắm và giao dịch không dùng tiền mặt trong hoạt động đời sống.

6. Về bố trí ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án

- Về kinh phí: chi trong nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan đơn vị (mua sắm, sửa chữa máy tính,...). Đề xuất nhu cầu ngân sách nhà nước bổ sung năm 2025 để thực hiện Kế hoạch 02-KH/BCĐTW tại Công văn số 2579/SNNMT-VP ngày 25/6/2025.

- Về nhân lực: Sở có 09 đơn vị trực thuộc (04 Chi cục, 03 Trung tâm, 01 Văn phòng Đăng ký đất đai, 01 Ban quản lý Vườn quốc gia); Sở bố trí 02 công chức có trình độ công nghệ thông tin phụ trách triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06; các đơn vị trực thuộc có bố trí 01 công chức, viên chức không có chuyên môn về công nghệ thông tin phụ trách triển khai thực hiện Đề án 06; có 02 viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; lãnh đạo, công chức, viên chức các phòng, đơn vị trực thuộc có TTHC được cấp tài khoản trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

7. Công tác tuyên truyền

Tiếp tục triển khai tuyên truyền các văn bản của Trung ương, bộ, ngành, tỉnh về Đề án 06; Nghị định 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật căn cước công dân; Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ về định danh và xác thực điện

tử; Nghị định số 104/2022/NĐ-CP của Chính phủ; tuyên truyền về các thủ đoạn lừa đảo liên quan đến tài khoản định danh điện tử và ứng dụng VneID ... đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: trong các cuộc họp giao ban, hội nghị cán bộ công chức, trên trang thông tin điện tử, nhóm zalo cơ quan,.... Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới doanh nghiệp, người dân về lợi ích của việc nộp hồ sơ TTHC qua dịch vụ công trực tuyến.

8. Khó khăn, vướng mắc

- Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên cổng dịch vụ công và một cửa điện tử tỉnh rất thấp. Do kết quả giải quyết (TTHC) của đa phần TTHC lĩnh vực đất đai yêu cầu xác nhận nội dung đăng ký biến động vào bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; việc ký Giấy chứng nhận vẫn đang thực hiện ký tay, chưa áp dụng ký số. Nguồn nhân lực và trang thiết bị tại Văn phòng Đăng ký đất đai đã được bổ sung nhưng vẫn còn thiếu so với yêu cầu nhiệm vụ. Trong khi đó, số lượng hồ sơ TTHC lĩnh vực đất đai luôn chiếm phần lớn trong tổng số hồ sơ TTHC của sở. Bên cạnh đó, tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của một số huyện chưa đầy đủ máy quét để thực hiện quét thành phần hồ sơ khi tiếp nhận.

- Trang thiết bị phục vụ triển khai công tác số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đất đai tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện còn thiếu, chưa đáp ứng được đầy đủ.

- Việc kết nối giữa Cổng Dịch vụ công tỉnh với Hệ thống Quản lý đất đai VBDLIS vẫn chưa thực hiện được. Do đó, hồ sơ TTHC liên quan đến lĩnh vực đất đai của hộ gia đình, cá nhân phải tiếp nhận và xử lý trên hai hệ thống riêng biệt, gây mất nhiều thời gian và ảnh hưởng đến hiệu quả giải quyết hồ sơ.

9. Nhiệm vụ tháng 8 năm 2025

- Tiếp tục triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

- Tiếp tục thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên Hệ thống nền cơ sở dữ liệu Cao Bằng.

- Tiếp tục thực hiện lựa chọn nhà thầu nhiệm vụ: Thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ vận hành CSDL đất đai 06 huyện: Bảo Lạc, Bảo Lâm, Thạch An, Quảng Hòa, Trùng Khánh, Hạ Lang đã xây dựng theo dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (VILG).

- Tiếp tục tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả

giải quyết TTHC; thực hiện tiếp nhận hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có phát sinh phí, lệ phí.

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền các văn bản về Đề án 06/CP của Trung ương, bộ, ngành, của tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành; tuyên truyền, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân sử dụng tài khoản VneID trong thực hiện thủ tục hành chính, nộp hồ sơ trực tuyến đối với các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý đã được cung cấp toàn trình, một phần trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh, cổng dịch vụ công quốc gia.

Trên đây là báo cáo Kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nông Quốc Hùng